

Số: 05 /2012/TT-BKHĐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2012

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 25 tháng 12 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005,

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng,

Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng,

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam” như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về đối tượng, nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, thẩm quyền đề nghị, quyết định và tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”.

Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam” (sau đây gọi tắt là “Kỷ niệm chương”) là hình thức khen thưởng của Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tặng cho cá nhân có nhiều thành tích đóng góp vào quá trình

xây dựng và phát triển Ngành Kế hoạch và Đầu tư, nhằm ghi nhận công lao, thành tích; đồng thời động viên cán bộ, công chức, viên chức phát huy truyền thống, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

“Kỷ niệm chương” được xét tặng và công bố hàng năm nhân dịp kỷ niệm Ngày truyền thống Ngành Kế hoạch Đầu tư (31/12) và xét tặng đột xuất theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể như sau:

1. Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; Lãnh đạo các Bộ, ban, ngành đoàn thể ở Trung ương; Lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Chủ tịch, Phó Chủ tịch tỉnh, thành phố; Bí thư, Phó Bí thư tỉnh ủy, thành ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân*) và Lãnh đạo các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế Nhà nước (*Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc*) do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

2. Cá nhân công tác tại các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*kể cả các đồng chí đã nghỉ hưu hoặc đã mất*);

3. Cá nhân công tác tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu Kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

4. Cá nhân làm công tác kế hoạch, đầu tư tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp quận, huyện, thành phố trực thuộc tỉnh;

5. Cá nhân làm công tác kế hoạch tại Cục, Vụ, Ban (*Kế hoạch - Đầu tư; Kế hoạch-Tài chính*), (*Tài chính-Kế hoạch*) thuộc các Bộ, ban, ngành, đoàn thể ở Trung ương, các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập;

6. Người nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

7. Các trường hợp đặc biệt khác do Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. “Kỷ niệm chương” được xét tặng một lần cho mỗi cá nhân.

2. Việc xét tặng “Kỷ niệm chương” phải được thực hiện đúng quy định; đúng đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục của Thông tư này, đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng, dân chủ và kịp thời.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của cá nhân được tặng “Kỷ niệm chương”

1. Cá nhân thuộc Khoản 2 Điều 2 được tặng “Kỷ niệm chương” được nhận Quyết định tặng “Kỷ niệm chương”, tiền thưởng và hiện vật theo quy định hiện hành.

2. Cá nhân thuộc Khoản 1,3,4,5,6,7 Điều 2 được tặng “Kỷ niệm chương” được nhận Quyết định tặng “Kỷ niệm chương” và hiện vật theo quy định hiện hành.

3. Cá nhân được tặng “Kỷ niệm chương” có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống của ngành Kế hoạch và Đầu tư, gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 5. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 của Điều 2 luôn hoàn thành nhiệm vụ, có phẩm chất tốt:

a) Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu Kinh tế có thời gian làm công tác kế hoạch và đầu tư là 10 năm trở lên.

b) Cá nhân (*không thuộc Khoản a của Điều này*) phải có thời gian công tác trong ngành Kế hoạch và Đầu tư đủ 15 năm trở lên đối với nam và 12 năm trở lên đối với nữ.

2. Cá nhân chuyên công tác vào ngành Kế hoạch và Đầu tư phải có thời gian công tác 20 năm liên tục, trong đó thời gian làm công tác trong ngành Kế hoạch và Đầu tư từ 10 năm trở lên.

* **Cách tính thời gian:** Thời gian công tác được tính từ thời điểm có quyết định tiếp nhận hoặc ký hợp đồng không xác định thời hạn có hiệu lực, (được tính thời gian đi học, đi làm nhiệm vụ biệt phái); được cộng dồn thời gian làm công tác kế hoạch.

Riêng Tổng cục Thống kê thời gian công tác được tính từ ngày có Quyết định số 01/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc nhập Tổng cục Thống kê vào Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Không tính thời gian xét tặng “Kỷ niệm chương” đối với các trường hợp sau:

a) Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*đương chức, đã nghỉ hưu hoặc đã chuyển công tác*).

b) Cá nhân công tác trong Ngành Kế hoạch và Đầu tư được phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động”; “Huân chương Độc lập”; “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

c) Cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 5 và Khoản 6 của Điều 2 đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển của ngành Kế hoạch và Đầu tư;

- Có công trình nghiên cứu khoa học đạt giải thưởng Hồ Chí Minh, giải thưởng Nhà nước có giá trị thiết thực phục vụ cho sự phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư;

- Có công lao đóng góp tích cực vào việc xây dựng, củng cố quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các nước, các tổ chức quốc tế với ngành Kế hoạch và Đầu tư, góp phần tích cực trong sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

- Có sự giúp đỡ, ủng hộ xứng đáng về tài chính, hiện vật cho sự phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 6. Điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Cá nhân đã có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

2. Trường hợp cá nhân có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 5 nhưng bị kỷ luật từ mức khiển trách đến dưới mức buộc thôi việc thì sau 2 năm (*tính từ thời điểm có quyết định xóa kỷ luật*) mới được xét tặng “Kỷ niệm chương”. Thời gian chịu kỷ luật không được tính để xét tặng “Kỷ niệm chương”

3. Không xét tặng “Kỷ niệm chương” cho các cá nhân có liên quan đến các vụ án (*dân sự, hình sự ...*) mà chưa có kết luận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC XÉT TẶNG TỔ CHỨC TRAO TẶNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Quy trình đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Đối với các đơn vị trình khen

a) Các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm đối chiếu tiêu chuẩn quy định, lập danh sách, hồ sơ cán bộ của đơn vị gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Vụ Thi đua-Khen thưởng).

b) Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối chiếu tiêu chuẩn quy định, lập danh sách, hồ sơ cán bộ của đơn vị (kể cả đối tượng là Lãnh đạo tỉnh, thành phố, cá nhân công tác tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp quận, huyện) trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Vụ Thi đua-Khen thưởng).

c) Các Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương; các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế Nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, đối chiếu quy định của Thông tư này, lập danh sách, hồ sơ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (qua Vụ Thi đua-Khen thưởng).

d) Các đơn vị thuộc Bộ có quan hệ công tác đối với cá nhân thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, 5, 6 Điều 2 Thông tư này, đối chiếu tiêu chuẩn quy định, lập danh sách, hồ sơ gửi Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Vụ Thi đua-Khen thưởng).

2. Đối với Vụ Thi đua - Khen thưởng:

a) Vụ Thi đua - Khen thưởng là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm thẩm định, tổng hợp danh sách trình khen của các cơ quan đơn vị thuộc Khoản 1 của Điều này theo đúng quy định, trình Bộ trưởng (Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ) xem xét, quyết định.

b) Trong các trường hợp đặc biệt, Vụ Thi đua - Khen thưởng có trách nhiệm đề xuất những đối tượng đủ tiêu chuẩn được tặng “Kỷ niệm chương” theo quy định, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định.

Điều 8. Hồ sơ đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương

1. Tờ trình đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” (mẫu số 1).
2. Trích Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình (mẫu số 2)
3. Danh sách đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” (mẫu số 3).
4. Bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân (đối với cá nhân đã nghỉ hưu hoặc đã mất do đơn vị quản lý cán bộ hoặc đơn vị ra quyết định nghỉ hưu xác nhận). (mẫu số 4).
5. Bản sao các quyết định khen thưởng đối với cá nhân tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư này và quyết định xóa kỷ luật (nếu có).

Điều 9. Thời gian nộp hồ sơ xét tặng “Kỷ niệm chương”

1. Các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 7, Khoản 1, Mục a, b: Căn cứ quy định của Thông tư này lập danh sách, hồ sơ các cá nhân thuộc cơ quan, đơn vị có đủ điều kiện xét tặng “Kỷ niệm chương” gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư (*qua Vụ Thi đua - Khen thưởng*) trước ngày 01 tháng 10 hàng năm.

2. Các đối tượng quy định tại Điều 7, Khoản 1, Mục c, d: Thời điểm nộp hồ sơ phải trước thời điểm dự kiến trao tặng “Kỷ niệm chương” là 10 ngày làm việc.

Điều 10. Tổ chức trao tặng “Kỷ niệm chương”

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc ngành Kế hoạch và Đầu tư tổ chức trao tặng “Kỷ niệm chương” vào đợt kỷ niệm ngày truyền thống ngành Kế hoạch và Đầu tư 31/12 hàng năm.

2. Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng cơ quan, đơn vị để tổ chức trao tặng “Kỷ niệm chương” cho các cá nhân được tặng “Kỷ niệm chương” theo đúng nghi lễ, trang trọng, tiết kiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đề nghị xét tặng “Kỷ niệm chương” chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của Hồ sơ đề nghị.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xét tặng “Kỷ niệm chương” theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Thi đua, Khen thưởng. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Bãi bỏ các quy định hiện hành

Các quy định tại Thông tư này thay thế các quy định của Thông tư số 07/2009/TT-BKH ngày 14 tháng 10 năm 2009 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 12 năm 2012.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

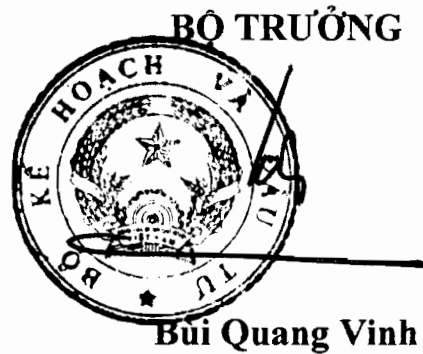
1. Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu Công nghiệp, Khu Chế xuất và Khu Kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. *h*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng TĐKT TƯ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng BCĐ TƯ về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng TƯ và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TƯ Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan TƯ của các đoàn thể;
- Các Tổng công ty, Tập đoàn kinh tế Nhà nước;
- Công TTĐT Bộ KHĐT; Công TTĐT Chính phủ, Công báo;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Ban quản lý các KCN, KCX, KKT;
- Lưu VT, TĐKT.

H390



ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TT.....

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”

Kính gửi: Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Thông tư số /2012/TT- BKHĐT ngày.../ ... /2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”,..... đề nghị Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Bộ xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam” cho cá nhân.

Trong đó:

a. Đang công tác

.....
.....
.....

b. Đã nghỉ hưu

.....
.....

(xin gửi danh sách kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1) Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng ... năm

TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
Về việc đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vi sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (2) họp để bình, xét khen thưởng cho các cá nhân có nhiều thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành Kế hoạch và Đầu tư.

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:

Chủ trì cuộc họp: Đ/c, Chủ tịch Hội đồng TĐKT
(hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng TĐKT)

Thành viên Hội đồng TĐKT tham dự gồm các đồng chí:

1. Đ/c chức vụ:..... Ủy viên Hội đồng TĐKT;

2. Đ/c chức vụ:.....

.....

Sau khi Hội đồng đã họp: Phân tích, đánh giá thành tích của các cá nhân, Hội đồng nhất trí đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam” cho cá nhân.

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

Thư ký

(ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng

(ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1): Địa danh

(2): Tên cơ quan, đơn vị đề nghị khen thưởng.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
Đơn vị:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng ... năm

DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
“VÌ SỰ NGHIỆP NGÀNH KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM”
(Kèm theo Tờ trình số.... ngày... tháng... năm... của....)

STT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ nơi công tác	Tổng số năm công tác trong ngành KH và Đầu tư	Ghi chú
		Nam	Nữ			
I	Đang công tác					
1						
2						
3						
II	Đã nghỉ hưu					
1						
2						

Thủ trưởng đơn vị

Ký tên, đóng dấu
(ghi rõ họ tên)

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

Đơn vị:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày tháng năm ✓

BÁO CÁO TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC
Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương
“Vì sự nghiệp ngành Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam”

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên:.....Nam, nữ
- Ngày , tháng , năm sinh:.....Dân tộc:.....
- Đơn vị công tác:.....
- Nơi ở hiện nay:.....

II. Quá trình công tác:

Thời gian công tác	Chức vụ, nơi công tác	Số năm	Chi chú
Từ tháng/năm... đến tháng/năm....			

III. Khen thưởng: (ghi rõ hình thức khen thưởng, số quyết định nếu là đối tượng của Khoản 5 Điều 5).

IV. Ký luật:

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Người viết báo cáo
(ký, ghi rõ họ tên)